# **Tuần 24:**

Thứ hai ngày 28 tháng 2 năm 2022

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 1: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

**-** Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt ngỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.

**1.2.** Góp phần phát triển năng lực chung:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD vàphát triển phẩm chấtnhân ái*(Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, bảo vệ với cây cối, con vật);*chăm chỉ và trách nhiệm *(chăm học, có khả năng làm việc nhóm)* đồng rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính,... **2. HS: SGK**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu.** **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM. 10’****-** GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK *- Chim gì báo hiệu xuân sang?*  *- Chim gì chuyên bắt sâu?*  *- Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình?*  *- Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột?*  *- Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp?*  **-** GV giới thiệu: *Tiếp tục chủ điểm Thế giới loài chim ở tuần trước, trong tuần này với chủ điểm Những người bạn nhỏ, các em sẽ được học những bài văn, bào thơ, câu chuyện nói về sự gắn bó của con người với các loài chim, với những người bạn có cánh trong thiên nhiên.*  *\**Giới thiệu bài đọc: Mở đầu chủ điểm những người bạn nhỏ, các em sẽ được bài Bờ tre đón khách của nhà thơ Võ Quảng. Bờ tre đã đón những vị khách nào? Khách có yêu mến bờ tre không? Các em hãy lắng nghe bài thơ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng. 27’**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *có bạch, toán, gật gù*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *reo mừng, im lặng, bồ nông.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 khổ thơ lần 2  - GV hướng dẫn mẫu cho HS ngắt đúng nhịp thơ  Bờ tre quanh hồ/  Suốt ngày đón khách/  Một đàn cò bạch/  Hạ cánh reo mừng/  Tre chợt tưng bừng/  Nở đầy hoa trắng.//  🡪 Lưu ý HS ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.  - Gọi HS giải nghĩa từ khó trong bài  - Y/c HS luyện đọc nhóm  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Tiết 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu. 15’**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sau đó trả lời  Câu 1: *“Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?*  Câu 2: *Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.pngCâu 3: *Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:*  Câu 4: *Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?*  -GV nhận xét góp ý, hoàn chỉnh câu trả lời cho HS  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu điều gì?*  **=>GV chốt:** Bài thơ cho chúng ta thấy sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.  **3. HĐ Luyện tập, thực hành. 15’**  **HĐ 3. HD** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 48.  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2  Câu 1: *Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?*  - GV chiếu bài tập 1, yêu cầu HS đọc câu hỏi.  - GV yêu cầu: HS viết kết quả trên phiếu BT.  - GV chiếu bài, gọi HS trình bày.  - GV thống nhất đáp án  - GV chốt: Bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi Ở đâu  4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 5’  Câu 2: *Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  - GV chiếu bài tập 2, yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - GV làm mẫu: *Em đi học ở trường.*  - GV yêu cầu: HS trao đổi cặp đôi.  - GV chiếu bài, gọi HS trình bày  - Mở rộng: GV tổ chức cho HS thi đặt câu  \*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - Qua bài đọc con có cảm xúc gì?  - Đọc lại bài, học thuộc lòng 2 khổ em thích.  - Tìm đọc thêm bài đọc về phong cảnh làng quê, đất nước. | **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png**- HS quan sát tranh SGK và nêu ND tranh  - HS trả lời câu hỏi:  *Các loài chim mang đến những lợi ích cho con người:*  *+ Chim én*  *+ Chim sâu bắt sâu giúp cho cây tươi tốt.*  *+ Chim bồ câu biết đưa thư.*  *+ Cú mèo bắt chuột.*  *+ Chim công có bộ lông đuôi sắc màu, múa đẹp tô điểm cho cuộc sống.*  *+ Chim én báo hiệu xuân sang.*  *+ Chim hải âu báo bão, là bạn của người đi biển.*  - HS nghe và nhắc lại tên chủ đề: ***Những người bạn nhỏ.***  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - HS luyện đọc từ dễ phát âm sai: *reo mừng, im lặng, bồ nông.*  - HS luyện đọc tiếp nối tiếp lần 2. HS khác nhận xét, góp ý  - HS luyện đọc  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  ***+ cò bạch (cò trắng)****: loài chim chân cao, cổ dài, mỏ nhọn, long màu trắng.*  + ***bồ nông****: loài chim to và dài, cổ có túi to đựng mồi.*  + ***bói cá****: loài chim mỏ dài, hay nhào xuống nước để bắt cá.*  ***+ Toán****: bầy, đàn, nhóm.*  ***+ Gật gù****: Gật nhẹ nhiều lần, tỏ ý đồng tình.*  - HS luyện đọc nhóm  - HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - 1 HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi sau đó trả lời  *Câu 1:* *Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.*  - 2 -3 HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ.*  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2  - Từng HS viết kết quả BT trên phiếu BT. Sau đó cả nhóm thống nhất kết quả chung.  PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | Câu 1: *Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?*  *a. Chú bói cá đỗ* ***trên cành tre.***  *b. Đàn cò trắng đậu* ***trên ngọn tre.***  *c.* ***Bên bờ tre,*** *bác bồ nông đứng im như tượng đá.* | *a. Chú bói cá đỗ ở đâu?*  *b. Đàn cò trắng đậu ở đâu?*  *c. Bác bồ nông đứng im như tượng đá ở đâu?* |   -HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi  - 1-2 HSnêu  *Câu 2:*  *a. Đàn chim cu đỗ trên cành tre.*  *b. Bác bồ nông đứng bên bờ tre.*  *c. Chú sóc đỏ sống trong hốc cây.*  - Nhiều HS thực hành thi **đặt câu**  *-* 1 HS đọc lại toàn bài  - HS chia sẻ  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ……………………………………………………………………………..

**Toán**

BÀI 68: GIỜ - PHÚT **(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực Toán học**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**2. Năng lực**

**-** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

**- Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  - Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì? (thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ)  - Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ  - Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:  + Trên mặt đồng hồ có gì?  + Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  - Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  - Gv nhận xét, tuyên dương | -Học sinh chia sẻ trong nhóm  - Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày  - Học sinh trả lời |
| **2. Hình thành kiến thức. 18’**  - GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to  - Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút  - Gv gọi học sinh nhắc lại  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:  + Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  + Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?  - Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút  - Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giừo 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn  - Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm  -Gv nhận xét, tuyên dương  **3. HĐ Luyện tập, thực hành. 6’**  ***\*Bài 1***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  -Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  -Gv nhận xét, tuyên dương  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 6**  ***\*Bài 2***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b) Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.  - Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm  Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  -Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Học sinh thực hiện  -Học sinh thực hiện  -Học sinh quan sát  -Học sinh lắng nghe  -Học sinh nhắc lại  -Học sinh quay kim đồng hồ  -15 phút  -Học sinh nhắc lại cách đọc  -Học sinh thực hiện  - Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh thực hiện  -Học sinh nhận xét bạn |
| - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn  -Học sinh trình bày trước lớp  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn  - Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạn.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG**

**Bài 47**: **Ôn các động tác quỳ cơ bản. Trò chơi “Làm theo lệnh”.**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Ôn các động tác quỳ đã học. Trò chơi “Làm theo lệnh”

- Biết và thực hiện được cơ bản động tác cơ bản. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- GDHS nghiêm túc tích cực và chăm chỉ trong tập luyện.

**- Năng lực:** HS hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực chăm sóc sức khỏe, NL vận động cơ bản. NL thể dục thể thao.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Sân trường

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phụ thể thao, máy tính, video, học liệu môn thể dục.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu, máy tính, điện thoại.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**2. Hình thức dạy học chính:** Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm….,

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp.  2. Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | **5p** | - Gv nhận lớp, điểm danh thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| 3. Khởi động.  - Bài thể dục phát triển chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang , ép dọc | **x8n**  **2lx8n**  **2lx8n** | - Gv hướng dẫn học sinh khởi động. | - Cán sự điều hành khởi động. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng động tác quỳ thấp, quỳ cao. | **27**P  1p | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; Gv nhận xét và khen Hs. |
| **Hoạt động 1**  *Ôn động tác quỳ cao một chân.*  *Ôn động tác quỳ cao hai chân.*  *Ôn động tác quỳ thấp.* | **16P** | - Gv giới thiệu và trình chiếu học liệu.  - Gọi hs làm mẫu  - Gv làm mẫu. | - Hs quan sát    - Hs lên tập mẫu  - HS quan sát |
| \***Luyện tập**  *Tập đồng loạt* | **2 lần** | - Gv vừa làm mẫu vừa hô.  - GV hô.  - Trong quá trình tập giáo viên quan sát sửa sai.  - Gv nhận xét biểu dương. | - Tập luyện theo hiệu lệnh của Gv  - HS tập theo |
| *Tập cá nhân* | **4 lần**  **1 lần** | - Gv nêu yêu cầu bài học.  - Gọi 2 -3 hs lên thi đua với nhau  - Gv nhận xét sửa sai.  - Gv điều hành cả lớp tập củng cố. | - HS tự ôn luyện.  - 2 HS lên tập thi đua xem ai tập đúng  - HS tập theo lệnh hô |
| **Hoạt động 2**  **Trò chơi: Làm theo lệnh** | **8P** | GV trình chiếu PP và gọi Hs đọc tên, cách chơi, hình ảnh của trò chơi.  - Gv giới thiệu tóm tắt trò chơi.  - Gv điều hành cả lớp chơi.  - Gv nhận xét biểu dương. | - HS đọc  - HS lắng nghe  - Học sinh quan sát, lắng nghe và tham gia chơi tích cực. |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh thả lỏng.  - Hít thở sâu, rũ chân tay thả lỏng.  2. Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Hướng dẫn HS tập luyện TDTT ở nhà và xem SGK.  3. Kết thúc tiết học. | **3P**  **2lx8n** | - GV và HS củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.  - Giáo viên hô “lớp giải tán’. | - CS điều hành thực hiện thả lỏng  *ĐH thả lỏng*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  *ĐH kết thúc*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Học sinh hô “khỏe”. |

Thứ ba ngày 1 tháng 3 năm 2022

**Tiếng Việt**

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ**

# **NGHE – VIẾT CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.

Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

**1.2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện ở trường, lớp.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ và trung thực trong học tập và rèn luyện.

- Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, SGK

- HS: Vở ô li; vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  - GV chiếu tranh minh họa về một số loại chim. GV hỏi em thấy những laoij chim này ở đâu?  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ được tìm hiểu thêm một vẻ đẹp của núi rừng Tây Nguyên qua hình ảnh của chú chim Tây nguyên. Cô mời các em cùng vào bài Nghe – viết Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”; Làm đúng bài tập chính tả*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **HĐ1: HD Nghe – viết**  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…*  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành**. 15’  **HĐ 2. HS viết bài vào vở.**  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.**  **BT 2. Điền chữ c hay k, ng hay ngh**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm cho HS: *Đây là môt đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.*  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  - Yêu cầu HS nêu những nội dung đã học trong tiết học.  - GV nhận xét chung tiết học. | -HS trả lời  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vè đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *kéo, trầm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 1: TẬP VIẾT CHỮ HOA U, Ư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng ***Uống nước nhớ nguồn.***

**1.2. Năng lực chung**: Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD, phát triển phẩm chất trách nhiệm và chăm chỉ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

**-** Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bảng phụ.

**2. HS: Vở Tập viết**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. HĐ Mở đầu(3p)**  - GV cho HS hát và múa theo ***bài hát Bố là tất cả***  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa U, Ư và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài.  **2. HĐ Hình thành kiến thức (12p)**  **HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa U, Ư**  **\*Chữ U:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ U hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ, miêu tả:  + Nét 1: Nét móc hai đầu (trái – phải).  + Nét 2: Nét móc ngược phải.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ U hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  **\* Chữ Ư:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ Ư hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ, miêu tả: Chữ Ư hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ Ư hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp: Viết như chữ U (nét 1, 2). Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK 6 (gần đầu nét 2), viết một dấu râu nhỏ; dừng bút khi chạm vào nét 2.  **HĐ2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Uống nước nhớ nguồn.  - GV giải thích cho HS ý nghĩa của câu Uống nước nhớ nguồn:  *+ “Uống nước” là hành động nhận lấy, hưởng thụ những thành quả, hiện vật do người khác tạo nên.*  *+ “Nhớ nguồn” chính là suy nghĩ, hành động luôn nhớ đến, ghi nhớ và biết ơn những người, những tập thể đã tạo ra thành quả cho chúng ta sử dụng.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và TLCH  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?  + Nhận xét độ cao con chữ trong câu ứng dụng  + Nhận xét về cách ghi dấu ở các con chữ.  **3. HĐ Luyện tập - Thực hành (15p).**  **HĐ3: Hướng dẫn viết vở luyện viết**  - GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:  - Lưu ý HS tư thế ngồi viết.  - GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.  - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  **HĐ4: Soát lỗi, chữa bài**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  + Nhận xét tại chỗ một số bài.  + Thu 5 -7 bài viết đẹp cho HS quan sát.  + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.  **4. HĐ vận dung, trải nghiệm. 5’**  - Em đã nhìn thấy chữ hoa ***U, Ư*** ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa? Em hãy tìm thêm  một số câu chứa tiếng có chữ hoa ***U, Ư***.  - Tổ chức cho HS viết tên riêng bắt đầu bằng ***U, Ư***.  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu về chữ hoa. | * HS hát và múa theo ***bài hát Bố là tất cả***   HS trả lời: *Chữ U hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS nhắc lại quy trình  - HS trả lời: *Chữ Ư hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*  + Chữ Ư hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  + Chữ U  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 con chữ o  + Độ cao của các chữ cái: Chữ U hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2,5 li. Những chữ còn lại (ô, n, ư, ơ, c, ô, u) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu sách đặt trên ơ.   * Nhắc lại tư thế ngồi viết.   - HS quan sát.  - HS viết vào vở luyện viết  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi  - HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).   * HS trả lời * HS vận dụng viết * HS chia sẻ.   -HS chú ý lắng nghe |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Đạo đức**

# BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (TIẾT 1)

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực riêng: Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2; Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Cảm xúc của em”. Bộ tranh về nhận thức.

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập the**o** yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  - GV mời 3 cặp HS lên bảng chơi trò chơi Yoga cười.  - GV và các bạn còn lại theo dõi các cặp chơi, nhận xét, biểu quyết đội chơi tốt nhất.  - GV dẫn dắt HS vào **Bài 10: Thể hiện cảm xúc bản thân.**  **2. HĐ Hình thành kiến thức. 28’**  **HĐ1: Tìm hiểu cảm xúc của những người trong tranh**  - GV treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn học sinh quan sát tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong sgk để trả lời câu hỏi:  *+ Những nhân vật trong tranh thể hiện cảm xúc gì?*  *+ Hãy nêu lên thêm những cảm xúc khác mà em biết?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV kết luận: *Mỗi chúng ta đều có rất nhiều loại cảm xúc khác nhau, các cảm xúc đó được chia thành hai lại là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.*  **HĐ 2: Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát cây cảm xúc, chia các loại cảm xúc trên cây thành hai nhóm tích cực và tiêu cực:    - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm đứng dậy trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  **HĐ3: Trao đổi về lợi ích của cảm xúc tích cực**  GV cho HS làm việc cặp đối, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi:  - GV gọi một số cặp đôi đứng dậy trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  *+ Cảm xúc tích cực có lợi ích gì với bản thân?*  *+ Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì cho những người xung quanh?*  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **HĐ 4: Thảo luận về cách thể hiện cảm xúc tích cực**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách thể hiện cảm xúc tích cực thông qua lời nói, nét mặt, cử chỉ, viết…  - GV gọi một số cặp đứng trình bày kết quả thảo luận.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  \* Tổ chức cho HS làm bài tập VBT Đạo đức  - Hệ thống ND tiết học  - chia sẻ cảm xúc sau bài học  - Nhận xét sau tiết học | - HS bắt cặp, hào hứng xung phong lên bảng tham gia trò chơi.  - HS cùng GV biểu quyết, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *- Các khuôn mặt trong tranh:*  *+ Tranh 1: Bất ngờ, vui mừng*  *+ Tranh 2: khó chịu*  *+ Tranh 3: vui mừng*  *+ Tranh 4: Buồn bã, cô đơn*  *+ Tranh 5: Cáu giận*  *+ Tranh 6: vỡ òa, vui mừng*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Cảm xúc tiêu cực: lo lắng, tức giận, sợ hãi, ghen tị, buồn bã*  *- Cảm xúc tích cực: vui vẻ, hạnh phúc, phấn khởi, hào hứng…*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS hoạt động cặp đôi, tìm ra câu trả lời  - HS trình bày  *Cảm xúc tích cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người.*  *Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn.Do vậy, mỗi chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực và biết kiềm chế lại cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày, nghe nhận xét.  - HS làm VBT  - HS nghe và chia sẻ cảm xúc sau tiết học |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều:**

**Toán**

BÀI 68: GIỜ - PHÚT **(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực Toán học:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**-** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

**- Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  - Gv yêu cầu 3-4 học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu, mỗi lần quay kim xong sẽ đọc lại và đưa cho cả lớp kiểm tra xem đã quay đúng và đọc đúng giờ chưa  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt sang vào bài mới: **Tiết 117 -** bài 68: giờ - phút **(tiết 2)**  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. 25’**  ***\*Bài 3***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  + Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  + Nói cho bạn nghe kết quả  - Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo cặp  - Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 4***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh  - Gv đặt thêm các câu hỏi để Hs liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn: *Nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?*  - GV cho học sinh chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  -Gv nhận xét, tuyên dương giúp học sinh chậm | - 3 -4 HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện  - Học sinh nói kết quả cho nhau  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh đọc thông tin và chia sẻ với bạn  -Học sinh tả lời  -Học sinh chia sẻ thông tin |
| **2.** **Hoạt động vận dụng. 5’**  - Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Gv dặn học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | HS nêu ý kiến  HS trả lời  -Học sinh lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Hoạt động trải nghiệm**

# **XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Giáo án. **,** SGK.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Các đồ dùng để làm vệ sinh: khẩu trang, găng tay, ủng, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, xô đựng nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Thực hiện kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.**  **a. Mục tiêu:**  - Thực hiện được kế hoạch vệ sinh môi trường ở nhà trường.  - Phát triển tình yêu trường, lớp; có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thực hiện Kế hoạch Trường xanh- lớp sạch:  *+ Các nhóm kiểm tra lại việc chuẩn bị đồ dùng cần thiết và nhắc nhở nhau thực hiện theo đúng nhiệm vụ đã được phân công.*  *+ GV yêu cầu các nhóm cùng thực hiện theo bản kế hoạch.*  *+ GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm trong quá trình làm vệ sinh trường lớp.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*  - Sau khi vệ sinh xong, GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về kết quả đạt được.  - Một số bạn chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi đã tham gia làm vệ sinh trường lớp sạch, đẹp.  - GV đánh giá kết quả đạt được và khen ngợi cả lớp.  **c. Kết luận:** *Vệ sinh trường lớp sạch sẽ sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động học tập và vui chơi của các em. Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường nhà trường và lớp học sạch, đẹp.*  - GV nhắc nhở HS thực hiện giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp hằng ngày. | - HS thực hiện.  - HS thu dọn đồ dùng.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

Thứ tư ngày 2 tháng 3 năm 2022

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 2: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, nay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.

- Biết nói lời từ chối, lời đồng tình một cách lịch sự.

**1.2.** Góp phần phát triển năng lực chung:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD vàphát triển phẩm chấtnhân ái*(Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, bảo vệ với cây cối, con vật);*chăm chỉ và trách nhiệm *(chăm học, có khả năng làm việc nhóm)* đồng rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, SGV, bảng phụ.

**2. HS: SGK**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  - Nhắc tên bài đọc 1 nói về một số điều thú vị về bài đó.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, sau đó làm việc nhóm, từng em nói nhận xét của mình về cảnh vật được vẽ trong tranh  - GV giới thiệu bài học: *Chim chóc và hoa lá làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Trái Đất sẽ rất buồn nếu như thiếu văn hóa, thiếu tiếng hót của các loài chim. Thế nhưng, chim sơn ca và bông cúc trắng trong câu chuyện này lại có số phận rất buồn thảm. Các em hãy cùng tìm hiểu để biết câu chuyện muốn nói điều gì?*  => GV ghi bảng tên bài.  **2. HĐ hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (25 – 27p)**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *véo von, cầm tù, long trọng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:  + HS 1: từ đầu đến “xanh thẳm”  + HS2: tiếp theo đến “trong lồng”.  + HS3: tiếp theo đến “thương xót”.  + HS4: đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *sà xuống, thương xót, long trọng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc bài thơ trong nhóm 4.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm. (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  TIẾT 2  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp yêu cầu 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  *Câu 1: Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?*  *Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?*  *a. Với chim sơn ca?*  *b. Với bông cúc trắng?*  *Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, trao đổi theo nhóm đôi trả lời  - Từng HS nêu ý kiến sau đó thống nhất 1 đáp án và trình abyf vào phiếu thảo luận nhóm mình  - GV chốt ý kiến đúng: *Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện đau lòng: Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì?*  **=>GV kết luận**: *Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, nay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành**  \***HĐ làm bài tập luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  ***Câu 1: Giả sử một cậu bé trong câu chuyện không muốn bắt sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:***  *a. Cậu đừng bắt chim. Hãy để nó tự do.*  *b. Không. Tớ không bắt chim đâu, tội nghiệp nó.*  *c. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy.*  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **Câu 2. Hãy nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV chiếu bài tập 2, yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - GV làm mẫu: *Tớ rất đồng ý với suy nghĩ của cậu.*  - GV yêu cầu: HS trao đổi cặp đôi và nói cách làm của mình  - GV chiếu bài, gọi HS trình bày  - GV giải thích thêm:  *+ Ý a: từ chối bằng cách nói lời khuyên.*  *+ Ý b: từ chối bằng cách cảm thán.*  *+ Ý c: từ chối bằng cách đặt câu hỏi.*  - Mở rộng: GV tổ chức cho HS thi nói câu bày tỏ sự đồng tình và không đồng tình  \*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - Qua bài đọc con có cảm xúc gì?  - Đọc lại bài, học thuộc lòng 1 đoạn chuyện mà con yêu thích | -HS thực hiện   * Hình ảnh chim sơn ca và Bông cúc màu trắng   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Véo von: Âm thanh cao, trong trẻo.*  *+ Cầm tù: Giam giữ.*  *+ Long trọng: Đầy đủ nghi lễ, rất trang nghiêm.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - 3 HS đọc yêu cầu câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *Câu 1:* *Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật của câu chuyện: chim sơn và bông cúc trắng.*  *Câu 2: Chuyện xảy ra với vào ngày hôm sau với:*  *a. Chim sơn ca: Sơn ca bị bắt, bị cầm tù trong lồng, tiếng hót buồn thảm.*  *b. Bông cúc trắng: Cắt bông cúc trắng bỏ vào lồng chim sơn ca.*  - Từng HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến trong nhóm. Sau đó cả nhóm thống nhất kết quả chung.  PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | **Câu 3.** *Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?* | *Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện đau lòng: Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn.* |   - HS trả lời: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp của hoa cúc trắng và chim sơn ca.*   * HS lắng nghe, tiếp thu   - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *Câu 1: Mỗi HS chọn lời từ chối mình thích. Có thể chịn ý bất kì (a, b, c).*  -HS nêu yêu cầu.  -HS theo dõi mẫu  HS trao đổi cặp đôi và nói cách làm của mình  HS trình bày  *- Cậu ấy nói rất đúng. Hãy để sơn ca tự do.*  *- Mình đồng ý với cậu. Thật tôi nghiệp sơn ca nếu cầm tù nó.*  *- Mình hoàn toàn đồng ý với cậu. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó?*   * HS sẽ tạo 2 đội chơi mỗi đội 5 bạn, mỗi đội sẽ nói 1 kiểu câu. Đồng tình hoặc Không đồng tình   -1 HS đọc  - HS chia sẻ  - HS thực hiện |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tự nhiên- Xã hội**

# **BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

***( tiết 3)***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức***:

* Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.
* Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

* Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **TIẾT 3** | | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan vận động (tiết 3).  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 5: Khám phá các mức độ hoạt động của một số khớp giúp tay và chân cử động**  **a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức về sự phối họp hoạt động của cơ, xương và khớp xương của cơ quan vận động.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- GV hướng dẫn HS: *Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện các cử động theo yêu cầu như trong phần thực hành trang 86 SGK. Sau đó, rút ra kết luận khớp nào cử động thoải mái được về nhiều phía.*  - GV chỉ dẫn, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác góp ý kiến.  **Hoạt động 6: Chơi trò chơi “Đố bạn”**  **a. Mục tiêu:** Củng cố hiểu biết cho HS về chức năng của cơ quan vận động qua hoat động cử động của các cơ mặt.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn cách chơi:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png*+ Mỗi nhóm cử một bạn lên rút một phiếu ghi số thứ tự.*  *+ Trong mỗi phiếu sẽ ghi rõ tên một biểu cảm trên khuôn mặt (ví dụ: buồn, vui, ngạc nhiên, tức giận;...).*  *+ HS đại diện nhóm phải thực hiện biểu cảm ghi trong phiếu.*  *+ Cả lớp quan sát và đoán bạn đang bộc lộ cảm xúc gì qua nét mặt, nếu cả lớp đoán đúng, bạn HS đại diện nhóm sẽ thắng cuộc.*  - GV tuyên dương các nhóm thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS cả lớp thảo luận câu hỏi: *Chúng ta có được cảm xúc trên khuôn mặt nhờ bộ phận nào?*  - GV kết luận bài học: *Hệ cơ cùng với bộ xương giúp cơ thể vận động được và tạo cho mỗi người một hình dáng riêng. Hãy nhớ chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động và phòng tránh gãy xương.* | | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày kết quả: *Khớp háng và khớp vai đều cử động được về nhiều phía, trong khi đó khớp gối chỉ gập lại được ở phía sau và khóp khuỷu tay chỉ gập được về phía trước.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: *Chúng ta có được cảm xúc trên khuôn mặt nhờ cơ mặt.* |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

# **Thứ năm ngày 3 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE – KỂ CHUYỆN**

# **“CON QUẠ THÔNG MINH” (1 tiết)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Nghe – kể mẩu chuyện “Con quạ thông minh”. Dựa vào tranh và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện to, rõ, trôi chảy. Hiểu nội dung chuyện: Chim quạ có trí thông minh đáng ngạc nhiên.

- Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**1.2. Năng lực chung**: Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD, phát triển phẩm chất nhân ái trách nhiệm và chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

**-** Giáo án ĐT, máy chiếu, SGK

**2. HS: SGK, vở Tiếng Việt**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. HĐ mở đầu(3p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu bài – ghi bảng: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập nói và đáp lại lời từ chối sao cho lịch sự. Các em sẽ cùng nghe GV kể mẩu chuyện Con quạ thông minh, ghi nhớ và kể lại được mẩu chuyện.*  **2. HĐ hình thành kiến thức (10p)**  **HĐ1: Nói và đáp lời từ chối (Bài tập 1)**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Nói và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:*  *a. Bông của (truyện Chim sơn ca và bông cúc trắng) thấy sơn ca đói khát, tha thiết nói “Bạn hãy ăn tôi đi”. Chim sơn ca sẽ trả lời thế nào? Bông cúc đáp lại thế nào?*  *b. Có mấy bạn rủ em leo trèo lên cây bắt chim non trong tổ chim. Em trả lời thế nào? Các bạn đáp lại thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện tập đóng vai: Nói lời mười rủ; Nói lời từ chối; Đáp lời từ chối.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết qủa thảo luận.  - GV khen ngợi những HS biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành. 15’**  **HĐ2: Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh (Bài tập 2)**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cỡ to và mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - GV yêu cầu HS quan tranh minh họa và nói về bức tranh.  - GV giới thiệu câu chuyện: Vì sao câu chuyện có tên là Con quạ thông minh? Con quạ thông minh như thế nào? Các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện?  \* Nghe kể chuyện:  - GV chiếu video hoặc tự kể chuyện (3 lần): giọng kể chậm rãi, rõ ràng.  - GV kể lần 1 liền mạch, rồi dừng lại, mời 1 HS đọc lại 4 câu hỏi.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào 4 câu hỏi.  - GV kể lại lần 3.  \* Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả như thế nào?*  *b. Quạ đã tìm thấy nước ở đâu?*  *c. Vì sao quạ không thể uống được nước ở đó?*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế gì để uống được nước?*  \* Kể chuyện trong nhóm đôi:  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV khuyến khích cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi bạn.  - GV khen ngợi những HS kể chuyện to, rõ ràng, kể trôi chảy, đúng nội dung, biểu cảm.  - GV mở rộng kiến thức cho HS: *Loài quạ không phải loài chim có màu sắc đẹp nhưng là một trong những loài chim thông minh nhất. Theo sách Mười vạn câu hỏi vì sao, bộ não của quạ được xem là khá phát triển, đến mức quạ có khả năng chế tạo công cụ.* *Nó có thể làm cong một nhánh cây và dùng nhánh cây đó moi con trùng từ trong thân cây ra.*  **4. HĐ vận dụng (5p)**  - GV nhắc HS ghi nhớ những sự việc đặc biệt trong câu chuyện  - GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | * HS hát và vận động theo bài hát.   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu câu hỏi.  - HS luyện tập đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày:  *a.*  *- HS1 (Bông cúc trắng): Sơn ca ơi, bạn mệt lắm rồi. Ở đây không có nước uống. Bạn hãy ăn tôi đi cho đỡ khát.*  *- HS2 (Sơn ca): Không đâu! Làm sao tôi có thể ăn người bạn của mình được.*  *- HS3 (Bông cúc trắng): Bạn đừng ngại, tôi đã bị cắt rễ, đằng nào tôi cũng héo mà.*  *b.*  *- HS1: Nam ơi, trên cây xoài kia có một tổ chim. Chúng hót líu lo hay lắm. Chúng mình trèo lên cây bắt mấy con chim về nuôi đi.*  *- HS2: Không được đâu. Chim non đang sống vui vẻ bên bố mẹ, cậu bắt chúng thì chúng sẽ chết đấy. Chim bố chim mẹ thấy chim con bị bắt cũng sẽ rất buồn. Chúng ta phải bảo vệ các loài chim chứ.*  - HS1: Mình sẽ nghe theo cậu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời: *Bức tranh vẽ một con quạ đang đứng trên một tảng đá giữa một bãi đất trống. Trước mặt nó là một bình nước gần đầy, có rất nhiều hòn sỏi trong đó.*  - HS lắng nghe câu chuyện, chú ý vào 4 câu hỏi tròng SGK kết hợp quan sát tranh minh họa.  - HS nghe kể chuyện  - HS trả lời câu hỏi:  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả: Quạ bay rất lâu để tìm nước uống nhưng chẳng thấy một giọt nước nào. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá để nghỉ.*  *b. Quạ đã tìm thấy nước trong một cái lọ ở ngay bên tảng đá.*  *c. Quạ không thể uống được nước ớ đó vì dưới đáy lọ có ít nước, cổ lọ lại cao, quạ không sao thò mỏ vào uống được.*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế để uống được nước không: Nó lây mỏ gắp từng hòn sói dưới đất bỏ vào lọ sỏi, nước dần dâng lên.*  - HS quan sát tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý để kể lại mẩu chuyện trên trong nhóm đôi   * HS tiếp nối nhau dựa vào 4 câu hỏi gợi ý, thi kể lại mẩu chuyện trước lớp   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS vận dụng về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

# **Tiếng Việt**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM**

# **(1 TIẾT)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim…) trong một bức tranh em thích.

- Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

**1.2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**2. Phẩm chất:**

**-** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là loại chim

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bảng phụ.

**2. HS: SGK, vở Tiếng Việt.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  Cho HS hát: “Chim vành khuyên”  ? Đoạn video nói về nội dung gì?  🡪 Gv dẫn dắt vào tiết học.  **-** GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích; Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.*  **2. HĐ Luyện tập – Thực hành. 12’**  **BT1: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.  - GV yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.  - GV yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét.  3**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**. 20’  **BT2. Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV chiếu bài viết mẫu, hướng dẫn HS cách trình bày:  *+ Chữ đầu đoạn ta viết thế nào ?*  *+ Các câu giới thiệu trong đoạn văn viết thế nào* ?  => GV: Khi viết đoạn văn đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật cần lưu ý đầu câu viết hoa, các câu trong đoạn văn viết liền mạch.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài viết của mình.  - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có).  - GV tổ chức cho HS nhận xét bài bạn về các mặt: nội dung, cách dùng từ đặt câu, hình thức đoạn văn...  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu.  \*  - Hôm nay con được học những nội dung gì?  - Dặn dò: Về nhà kể lại cho bố mẹ cùng nghe về bài viết.  - GV nhận xét tiết học | * HS hát   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn gái cho gà ăn.*  *+ Tranh 2: Bạn trai mở lồng, thả cho chim bay đi.*  *+ Tranh 3: Bạn trai lắng nghe tiếng chim hót.*   * HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.   - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  *+ Chữ đầu đoạn ta viết thế nào ?*  *+ Các câu giới thiệu trong đoạn văn viết thế nào* ?  - HS viết bài.  - HS đọc bài:  *Tôi thích bức tranh bạn trai lắng nghe chim hót. Bạn đứng dưới gốc cây, nhìn lên con chim. Vẻ mặt bạn rất chăm chú. Còn con chim xinh đẹp đậu trên cành cây. Nó như đang ra sức hót cho bạn nhỏ nghe. Trông nó thật đáng yêu.*  - HS nhận xét, góp ý  - HS nêu  - HS nêu |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

# **Toán**

|  |
| --- |
| **TIẾT 119 -** BÀI 69 : NGÀY - THÁNG **(TIẾT 2)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực Toán học:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

- Biết đọc tên các ngày trong tháng

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần

**-** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

**- Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - Gv yêu cầu 3 - 4 lên bảng xem lịch sau đó đọc thông tin trên các tờ lịch.  - Gv nhận xét, giới thiệu bài: **Tiết 119 -** Bài 69: Ngày - tháng **(Tiết 2)**  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. 20’**  ***\*Bài 2***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  - Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  - Gv đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trong bài  - Gv nhận xét, tuyên dương  *=> GV kết luận: qua bài tập 2 hs biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần*  \****Bài 3***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời câu hỏi  - Cho học sinh đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS hát  - 3 - 4 lên bảng xem lịch sau đó đọc thông tin trên các tờ lịch.  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh trao đổi trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - Học sinh trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quan sát, trả lời  - Học sinh đặt thêm câu hỏi cho bạn |
| **2. Hoạt động vận dụng. 10’**  \****Bài 4***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  + Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  + Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện  - Học sinh chia sẻ với bạn |
| Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Gv nhận xét, tuyên dương  -Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau | - HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

# **Thứ sáu ngày 4 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **GÓC SÁNG TẠO: THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM**

# ***(60 phút)***

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

- Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

**1.2. Năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

*-* Yêunước: Yêu thiên nhiên

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

- Chăm chỉ: Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

-Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính, máy chiếu. Giáo án. Sản phẩm mẫu: 1 con chim gấp bằng giấy hoặc lá dừa (theo mẫu 1); 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2); bìa hoặc lá dừa để làm mẫu động tác gập chim; nam châm để gắn sảm phẩm trưng bày.

**2. HS**: Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.Giấy màu để làm 2 cánh chim.Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.Bút chì màu, kéo, hồ dán.Vở Bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  - Khởi động bằng trò chơi “Đố vui”: GV nêu câu đố, HS đoán tên các con vật được nói đến trong câu đó.  - Các con thấy các con vật mà chúng mình vừa đoán được có đặc điểm gì chung?  **-** GV giới thiệu bài học:  - Tiết học hôm nay có tên Thông điệp từ loài chim. Trong tiết học này, các em sẽ thay lời một chú chim nhỏ, viết một đoạn văn ngắn (ít nhất 4-5 câu), nhắn nhủ những điều chim muốn nói với mọi người.  - Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc lá dừa (mẫu 1), hoặc cắt dán một con chim mới nở (mẫu 2) theo hướng dẫn trong SGK. Các em sẽ viết thông điệp mà loài chim gửi tới con người.  - Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay.  **2. HĐ Luyện tập – Thực hành**. 15’  **BT1: Viết thông điệp của loài chim**  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.  - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.  - GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.  - GV khen ngợi những HS viết được những thông điệp ý nghĩa.  **BT2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy**  \* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:  - GV hướng dẫn HS: *Bây giờ, các em sẽ gấp một con chim giấy để dán thông điệp từ loài chim lên thân nó.*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).  + GV hướng dẫn cả lớp đọc thầm và cắt miếng bìa theo hướng dẫn trong SGK. GV yêu cầu HS giơ miếng bìa lên xem đã làm đúng chưa.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim  - Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.  - GV yêu cầu HS giơ miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm đúng chưa.  \* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:  - GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*  - GV yêu cầu HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim  - GV lưu ý HS và chiếu 5 bước gấp chim theo SGK  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **\* Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim**  - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:  **\*Báo cáo kết quả**  - GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.  - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp.  - GV khen HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo.  - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập.  **\* Đánh giá**  - GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.* theo mẫu:  + HS đánh dấu (v) vào các ô thích hợp trong bảng tổng kết ở Vở bài tập.   |  |  | | --- | --- | | **Đã biết những gì?** | **Đã làm được những gì?** | | a. Các chữ hoa T, U, U.  b. Câu hỏi Ở đâu?  c. Đồng ý và từ chối.  d. Hướng dẫn hoạt động.  e. Truyện, thơ, văn miêu tả, tranh ảnh về loài chim. | a. Viết các chữ hoa T, U, Ư.  b. Hỏi và trả lời câu hỏi Ở đâu?  c. Nói và đáp lời đồng ý, lời từ chối.  d. Làm sản phẩm mang thông điệp bảo vệ loài chim theo hướng dẫn.  e. Quan sát, nhận xét và viết về đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh lời chim. |   - Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | HS chơi  - Đều là các loại chim  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài.  - HS đọc bài:  *Thông điệp của loài chim*  *Các bạn ơi, chúng tôi là những con chim xỉnh đẹp, có ích. Tiếng hót của chúng tôi làm cho cuộc sống thêm vui, thêm tươi đẹp.*  *Chúng tôi rất yêu con người. Hãy vui chơi cùng chủng tôi! Đừng nhốt chúng tôi vào lồng, các bạn nhé!*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS gấp, cắt dán chim.  1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim  Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây  - HS làm mẫu. HS khác góp ý   * HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK   -HS nhắc lại  -HS đọc lại  + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.  + Bước 2: Tạo thân chim.  + Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.  + Bước 4: Vẽ mắt chim.  + Bước 5: Tạo cánh chim.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS treo ở góc học tập.  - HS tự làm ở nhà.   * HS chia sẻ những cảm nhận sau giờ học |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Nhận xét của Ban giám hiệu** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..